

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI

Nội dung công việc: Tham gia Quyên góp, ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiệt hại do lũ lụt

Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/11 - 28/11/2025

Địa điểm: Sảnh D

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
1	DH12004507	Trần Quốc	Hung	D20_CDTU01	Cơ khí	0.5
2	DH12100327	Trần Sơn	Hòa	D21_CDTU01	Cơ khí	0.5
3	DH12109243	Trịnh Việt	Hoàng	D21_CDTU01	Cơ khí	0.5
4	DH12109144	Đoàn Đăng	Khoa	D21_CDTU01	Cơ khí	0.5
5	DH12112213	Phạm Quang	Nghị	D21_CDTU01	Cơ khí	0.5
6	DH12112224	Trần Nguyễn Tuấn	Phát	D21_CDTU01	Cơ khí	0.5
7	DH12105928	Lâm Gia	Lạc	D21_ROAI01	Cơ khí	0.5
8	DH12112242	Trần Minh	Tài	D21_ROAI01	Cơ khí	0.5
9	DH12200021	Nguyễn Hoàng	Giang	D22_CDTU01	Cơ khí	0.5
10	DH12200037	Ngô Thanh	Hữu	D22_CDTU01	Cơ khí	0.5
11	DH12200050	Nguyễn Xuân	Lập	D22_CDTU01	Cơ khí	0.5
12	DH12200076	Trần Thuận	Phúc	D22_CDTU01	Cơ khí	0.5
13	DH12203122	Mai Mạnh	Quân	D22_CDTU01	Cơ khí	0.5
14	DH12200011	Nguyễn Thành	Đạt	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
15	DH12200013	Trần Ngọc	Điệp	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
16	DH12200031	Nguyễn Phi	Hoàng	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
17	DH12200035	Bùi Trần Tuấn	Hung	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
18	DH12203680	Huỳnh Gia	Huy	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
19	DH12200055	Nguyễn Ngọc	Nam	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
20	DH12200062	Huỳnh Minh	Nhật	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
21	DH12200075	Phan Đăng	Phú	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
22	DH12203711	Võ Nhật	Trường	D22_ROAI01	Cơ khí	0.5
23	DH12300110	Nguyễn Xuân	Bách	D23_CDTU01	Cơ khí	0.5
24	DH12300734	Dương Công	Huỳnh	D23_CDTU01	Cơ khí	0.5
25	DH12400937	Trần Thiên	An	D24_CDT01	Cơ khí	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
26	DH12400939	Hà Đức Anh	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
27	DH12300146	Lưu Gia Bảo	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
28	DH12400943	Nguyễn Hà Triệu Cẩm	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
29	DH12300317	Thạch Hoàn Dưỡng	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
30	DH12400958	Phạm Huy Hoàng	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
31	DH12400962	Lê Tấn Huy	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
32	DH12400966	Phạm Hoàng Khang	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
33	DH12400590	Đỗ Trung Kiên	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
34	DH12400974	Đặng Trần Quang Minh	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
35	DH12400977	Nguyễn Chí Nam	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
36	DH12400978	Nguyễn Khoa Nam	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
37	DH12400983	Nguyễn Huỳnh Thịnh Phát	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
38	DH12401963	Hồ Lê Trung Thiện	D24_CDT01	Cơ khí	0.5
39	DH01250510	Trần Hoàng Huy	D25_CDT01	Cơ khí	0.5
40	DH01250607	Đặng Đăng Khoa	D25_CDT01	Cơ khí	0.5
41	DH01250865	Phạm Huỳnh Thế Ngọc	D25_CDT01	Cơ khí	0.5
42	DH01252731	Bùi Thanh Đạt	D25_CDT02	Cơ khí	0.5
43	DH01250373	Phạm Đình Hiên	D25_CDT02	Cơ khí	0.5
44	DH01250725	Huỳnh Phúc Lợi	D25_CDT02	Cơ khí	0.5
45	DH01252087	Trần Tiến Lợi	D25_CDT02	Cơ khí	0.5
46	DH01252474	Nguyễn Thanh Long	D25_CDT02	Cơ khí	0.5
47	DH01252297	Thới Duy Ninh	D25_CDT02	Cơ khí	0.5
48	DH01251219	Trần Quang Thái	D25_CDT02	Cơ khí	0.5
49	DH01251294	Bùi Hoàng Thiện	D25_CDT02	Cơ khí	0.5
50	DH10252365	Tôn Thành Hải	D25_COKHI01	Cơ khí	0.5
51	DH10252382	Nguyễn Trần Thiện Nhân	D25_COKHI01	Cơ khí	0.5
52	DH10251192	Nguyễn Phúc Nhật Tâm	D25_COKHI01	Cơ khí	0.5
53	DH10251289	Phạm Như Minh Thiện	D25_COKHI01	Cơ khí	0.5
54	DH10251496	Phan Tấn Trọng	D25_COKHI01	Cơ khí	0.5
55	DH10250522	Đặng Hoàng Huy	D25_COKHI02	Cơ khí	0.5
56	DH10250861	Nguyễn Hữu Nghĩa	D25_COKHI02	Cơ khí	0.5
57	DH52104182	Phan Anh Tuấn	D1_TH04	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
58	DH51802374	Huỳnh Tấn	Tiến	D18_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
59	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức	Tài	D18_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
60	DH51803052	Chung Xuân	Thịnh	D18_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
61	DH51804821	Cao Vũ	Khang	D18_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
62	DH51901588	Trần Thanh	Duy	D19_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
63	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
64	DH51902585	Trần Đình	Hiền	D19_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
65	DH51905103	Nguyễn Minh	Nhật	D19_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
66	DH52100231	Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
67	DH52003670	Trần Xuân	Khuong	D20_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
68	DH52001330	Phạm Ngọc	Đông	D20_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
69	DH52001793	Trần Văn	Sĩ	D20_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
70	DH52003324	Lê Đức	Tài	D20_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
71	DH52000660	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D20_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
72	DH52000682	Lê	Tuấn	D20_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
73	DH52003583	Bùi Thành	Nhân	D20_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
74	DH52003935	Phạm Châu	Phú	D20_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
75	DH52005663	Huỳnh Hoàng	An	D20_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
76	DH52003384	Trần Thế Quốc	Bảo	D20_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
77	DH52004120	Hỷ Văn	Đạt	D20_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
78	DH52007219	Tạ Lê Trung	Hiếu	D20_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
79	DH52004128	Nguyễn Bảo Tuyết	Như	D20_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
80	DH52004272	Lưu Thị Thanh	Thảo	D20_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
81	DH52004980	Hoàng Nguyễn Minh	Thiện	D20_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
82	DH52004106	Châu Gia	Trọng	D20_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
83	DH52005726	Nguyễn Đình	Duy	D20_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
84	DH52007203	Phạm Trung	Hiệp	D20_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
85	DH52005818	Phan Thanh	Hoài	D20_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
86	DH52005870	Vũ Trung	Kiên	D20_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
87	DH52004932	Nguyễn Phước	Lộc	D20_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
88	DH52007366	Nguyễn Ngọc Cát	Tiên	D20_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
89	DH52005698	Lê Đình	Cường	D20_TH09	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
90	DH52005049	Đặng Ngọc	Giàu	D20_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
91	DH52005906	Nguyễn Đăng	Khoa	D20_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
92	DH52005926	Nguyễn Nhật	Linh	D20_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
93	DH52006207	Huỳnh Hồng	Thuyền	D20_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
94	DH52100449	Nguyễn Trần Gia	Bảo	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
95	DH52106859	Phạm Phúc	Khả	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
96	DH52104132	Phan Thành	Nam	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
97	DH52103544	Nguyễn Đức	Phong	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
98	DH52103679	Lê Hoàng	Phúc	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
99	DH52100002	Trần Tiến	Phúc	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
100	DH52100715	Phạm Minh	Sang	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
101	DH52103682	Bùi Minh	Phúc	D21_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
102	DH52106190	Bùi Quốc	Anh	D21_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
103	DH52104533	Võ Trí	Nhân	D21_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
104	DH52107853	Bùi Quang	Quý	D21_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
105	DH52102001	Phạm Anh	Tuấn	D21_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
106	DH52100332	Trần Hoàng	Phúc	D21_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
107	DH52111885	Nguyễn Đức	Tiến	D21_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
108	DH52108823	Kiều Quang	Hiệp	D21_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
109	DH52110891	Nguyễn Hoàng	Hiệp	D21_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
110	DH52108656	Võ Minh	Thuận	D21_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
111	DH52100330	Nguyễn Quang	Huy	D21_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
112	DH52104298	Lê Thị Ly	Ly	D21_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
113	DH52112127	Lương Triều	Vỹ	D21_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
114	DH52110805	Nguyễn Ái Thiêm	Định	D21_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
115	DH52111314	Phan Khánh	Minh	D21_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
116	DH52100776	Vũ Trung	Nguyên	D21_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
117	DH52111482	Võ Văn	Phát	D21_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
118	DH52111579	Nguyễn Việt	Phương	D21_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
119	DH52111832	Đỗ Hoàng	Thông	D21_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
120	DH52111245	Võ Thành	Long	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
121	DH52111495	Phạm Hồng	Phong	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
122	DH52004099	Trương Minh	Phúc	D21_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
123	DH52111695	Nguyễn Văn	Tài	D21_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
124	DH52111968	Phạm Thành	Trung	D21_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
125	DH52111976	Nguyễn Minh	Trường	D21_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
126	DH52110709	Nguyễn Minh	Duy	D21_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
127	DH52110982	Lê Mạnh	Hùng	D21_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
128	DH52200505	Ngô Huế	Đình	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
129	DH52200559	Lê Khánh	Duy	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
130	DH52200789	Nguyễn Tuấn	Huy	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
131	DH52200956	Tiêu Chấn	Kiệt	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
132	DH52201008	Nguyễn Hoàng	Lợi	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
133	DH52201180	Huỳnh Bảo Minh	Phát	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
134	DH52201285	Huỳnh Ngọc	Quân	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
135	DH52201559	Phạm Quốc	Tiến	D22_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
136	DH52200329	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
137	DH52200423	Lâm Dũ	Cường	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
138	DH52200618	Nguyễn Hoàng	Hải	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
139	DH52200627	Nguyễn Thúy	Hằng	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
140	DH52200670	Bành Kim	Hiếu	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
141	DH52200948	Ngô Anh	Kiệt	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
142	DH52200975	Hoàng Đăng Diệp	Lân	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
143	DH52201083	Trần Hoa	Nam	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
144	DH52201099	Nguyễn Phước	Nghĩa	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
145	DH52201152	Nguyễn Minh	Nhật	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
146	DH52111440	Huỳnh	Nhu	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
147	DH52201278	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
148	DH52201335	Thái Trọng	Quý	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
149	DH52201362	Trần Tuấn	Sang	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
150	DH52201435	Lê Duyên	Thắng	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
151	DH52201466	Phạm Trí	Thành	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
152	DH52201639	Trần Minh	Trí	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
153	DH52201642	Lê Minh	Triều	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
154	DH52201677	Mai Văn Trường	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
155	DH52201763	Nguyễn Quang Vinh	D22_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
156	DH52200319	Bùi Mai Trâm Anh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
157	DH52200439	Nguyễn Hải Đăng	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
158	DH52200452	Nguyễn Võ Thành Danh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
159	DH52200453	Phan Đạt Thành Danh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
160	DH52200539	Phạm Quang Dũng	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
161	DH52200608	Trịnh Minh Giàu	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
162	DH52200616	Hứa Khắc Hải	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
163	DH52200662	Nguyễn Minh Hiền	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
164	DH52200815	Nguyễn Văn Huyền	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
165	DH52200854	Võ Lê Minh Khang	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
166	DH52200912	Nguyễn Hoàng Khoa	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
167	DH52200986	Nguyễn Thế Linh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
168	DH52201066	Trịnh Nhật Minh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
169	DH52201070	Nguyễn Thị Trúc My	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
170	DH52201080	Nguyễn Thành Nam	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
171	DH52201138	Lê Thành Nhân	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
172	DH52201201	Trần Tuấn Phát	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
173	DH52201250	Nguyễn Trường Phúc	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
174	DH52201253	Phan Hữu Phúc	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
175	DH52201315	Trần Nhật Quang	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
176	DH52201341	Nguyễn Ngọc Quyển	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
177	DH52201345	Bùi Vạn Quỳnh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
178	DH52201418	Nguyễn Duy Thái	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
179	DH52201431	Chung Nguyễn Quốc Thắng	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
180	DH52201451	Tân Khải Thanh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
181	DH52201475	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
182	DH52201508	Võ Lê Minh Thịnh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
183	DH52201724	Võ Hoàng Tuấn	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
184	DH52201757	Nguyễn Lâm Chí Vinh	D22_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
185	DH52200388	Đỗ Thanh Bình	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
186	DH52200765	Hồ Chí Huy	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
187	DH52200844	Nguyễn Minh Khang	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
188	DH52201248	Nguyễn Thanh Phúc	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
189	DH52201467	Phạm Văn Thành	D22_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
190	DH52200712	Nguyễn Đức Hoàng	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
191	DH52200808	Trần Trọng Huy	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
192	DH52200834	Hồ Bảo Khang	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
193	DH52200883	Phạm Thế Khánh	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
194	DH52200991	Bùi Đỗ Phúc Lộc	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
195	DH52201038	Bùi Duy Luận	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
196	DH52201247	Nguyễn Phạm Thiên Phúc	D22_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
197	DH52200357	Huỳnh Chí Bảo	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
198	DH52200528	Phạm Thị Ngọc Dung	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
199	DH52200593	Võ Hoàng Duy	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
200	DH52200603	Võ Trường Giang	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
201	DH52200817	Võ Thị Ngọc Huyền	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
202	DH52200858	Nguyễn Ngọc Tuấn Khanh	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
203	DH52200990	Nguyễn Mai Linh	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
204	DH52201223	Nguyễn Thanh Phú	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
205	DH52201236	Lê Minh Phúc	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
206	DH52201243	Nguyễn Hoàng Phúc	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
207	DH52201263	Vũ Hoàng Tuấn Phúc	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
208	DH52201331	Nguyễn Ngọc Trung Quý	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
209	DH52201401	Nguyễn Văn Tâm	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
210	DH52201410	Ngô Minh Tân	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
211	DH52201424	Mã Nữ Như Thắm	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
212	DH52201462	Nguyễn Trường Thành	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
213	DH52201493	Huỳnh Quốc Thịnh	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
214	DH52201498	Nguyễn Hồ Phúc Thịnh	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
215	DH52201514	Lê Trần Minh Thông	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
216	DH52201563	Nguyễn Thanh Tiên	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
217	DH52201655	Đặng Văn Trọng	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
218	DH52201668	Kheo Hoàng	Trung	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
219	DH52201749	Hoàng Quốc	Việt	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
220	DH52201783	Đỗ Ngọc Tường	Vy	D22_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
221	DH52200624	Nguyễn Gia	Hân	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
222	DH52200640	Tô Nhật	Hào	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
223	DH52201005	Trần Tấn	Lộc	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
224	DH52201054	Lê Phương	Minh	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
225	DH52201096	Lý Hậu	Nghĩa	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
226	DH52201326	Trần ái	Quốc	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
227	DH52201380	Bùi Minh	Tài	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
228	DH52201484	Huỳnh Quang	Thiện	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
229	DH52201487	Trần Chí	Thiện	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
230	DH52201707	Lê Dương Anh	Tuấn	D22_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
231	DH52200332	Nguyễn Tuấn	Anh	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
232	DH52200337	Tổng Thị Bảo	Anh	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
233	DH52200364	Ngô Thanh	Bảo	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
234	DH52200405	Nguyễn Ngọc	Châu	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
235	DH52200425	Nông Hoàng Mạnh	Cường	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
236	DH52200460	Hà Tấn	Đạt	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
237	DH52200582	Phạm Đức	Duy	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
238	DH52200587	Trần Khánh	Duy	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
239	DH52200742	Phạm Huỳnh Thanh	Hung	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
240	DH52200762	Đình Việt	Huy	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
241	DH52200843	Nguyễn Lưu Bảo	Khang	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
242	DH52201067	Trương Ngọc	Minh	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
243	DH52201076	Hàng Hồ	Nam	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
244	DH52201122	Nguyễn Trung	Nguyên	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
245	DH52201279	Phạm Uyên	Phương	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
246	DH52201294	Nguyễn Mạnh	Quân	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
247	DH52201317	Trần Văn	Quang	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
248	DH52201452	Đặng	Thành	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
249	DH52201455	La Chí	Thành	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
250	DH52201496	Nguyễn Chí Thịnh	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
251	DH52201607	Đoàn Thị Huyền Trang	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
252	DH52201784	Nguyễn Thảo Vy	D22_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
253	DH52200589	Trần Khương Duy	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
254	DH52200605	Hoàng Văn Giáp	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
255	DH52200795	Phạm Nguyễn Nhật Huy	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
256	DH52201127	Trương Nhã Nguyên	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
257	DH52201381	Lê Nhân Tài	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
258	DH52201397	Võ Văn Tài	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
259	DH52201641	Nguyễn Minh Triết	D22_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
260	DH52200302	Nguyễn Duy An	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
261	DH52200320	Đặng Võ Phương Anh	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
262	DH52200399	Vũ Thanh Bình	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
263	DH52200485	Nguyễn Thành Đạt	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
264	DH52200642	Trần Mạnh Hào	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
265	DH52200647	Nguyễn Nhật Hạo	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
266	DH52200661	Huỳnh Văn Hiền	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
267	DH52200911	Nguyễn Duy Đăng Khoa	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
268	DH52201178	Hồ Tấn Phát	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
269	DH52201374	Phạm Văn Sơn	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
270	DH52201405	Trương Thanh Tâm	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
271	DH52201458	Nguyễn Chí Thành	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
272	DH52201683	Nguyễn Văn Trường	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
273	DH52201694	Huỳnh Phan Đan Tú	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
274	DH52201723	Võ Anh Tuấn	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
275	DH52201776	Nguyễn Long Vũ	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
276	DH52201787	Trần Võ Thúy Vy	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
277	DH52201788	Trương Nguyễn Tường Vy	D22_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
278	DH52200550	Nguyễn Trọng Dương	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
279	DH52200648	Bùi Công Hậu	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
280	DH52200666	Lâm Đức Hiệp	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
281	DH52201147	Văng Phước Nhân	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
282	DH52201323	Nguyễn Phú Quốc	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
283	DH52201437	Nguyễn Hữu Thắng	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
284	DH52201603	Nguyễn Ngọc Trân	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
285	DH52201609	Lê Trần Thảo Trang	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
286	DH52201712	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
287	DH52201785	Nguyễn Thị Tường Vy	D22_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
288	DH52200299	Lương Minh Khánh An	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
289	DH52200495	Trần Nguyễn Đạt	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
290	DH52200620	Trần Đức Hải	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
291	DH52200720	Trần Huy Hoàng	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
292	DH52201042	Đoàn Khánh Ly	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
293	DH52201043	Trần Thị Trúc Ly	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
294	DH52201108	Lò Bảo Ngọc	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
295	DH52201157	Lương Tuệ Nhi	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
296	DH52201187	Nguyễn Huỳnh Đại Phát	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
297	DH52201382	Lê Thành Tài	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
298	DH52201415	Nguyễn Ngọc Tấn	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
299	DH52201476	Trần Văn Thật	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
300	DH52201586	Đào Đức Toàn	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
301	DH52201765	Trần Phương Vinh	D22_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
302	DH52200327	Nguyễn Hà Tuấn Anh	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
303	DH52200342	Võ Hoàng Anh	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
304	DH52201040	Nguyễn Hoàng Lực	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
305	DH52201662	Nguyễn Lê Thanh Trúc	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
306	DH52201758	Nguyễn Lê Quang Vinh	D22_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
307	DH52200470	Lê Thành Đạt	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
308	DH52200644	Trang Sĩ Anh Hào	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
309	DH52200823	Tô Đặng Hoàng Kha	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
310	DH52200905	Lê Nguyễn Đăng Khoa	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
311	DH52201016	Dương Thành Long	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
312	DH52201190	Nguyễn Thanh Phát	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
313	DH52201389	Nguyễn Thành Tài	D22_TH14	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
314	DH52200301	Ngô Thị Vân An	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
315	DH52200487	Nguyễn Tiến Đạt	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
316	DH52200544	Đinh Thị Thùy Dương	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
317	DH52200645	Phạm Minh Hào	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
318	DH52200814	Lê Thị Diệu Huyền	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
319	DH52200887	Trần Quốc Khánh	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
320	DH52200951	Nguyễn Tuấn Kiệt	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
321	DH52201158	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
322	DH52201242	Nguyễn Hoàng Phúc	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
323	DH52201773	Nguyễn Đức Vũ	D22_TH15	Công nghệ thông tin	0.5
324	DH52300203	Trang Hồng Cẩm	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
325	DH52300249	Đặng Chí Dũng	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
326	DH52300654	Đỗ Minh Huy	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
327	DH52300813	Trương Minh Khang	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
328	DH52300892	Trần Đăng Khoa	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
329	DH52300902	Đặng Hồ Đăng Khôi	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
330	DH52301197	Nguyễn Hoài Nam	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
331	DH52301362	Nguyễn Trí Nhân	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
332	DH52301477	Nguyễn Tấn Phát	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
333	DH52301561	Trần Đình Phúc	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
334	DH52301692	Lê Quang Sang	D23_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
335	DH52300393	Lê Thanh Đạt	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
336	DH52300421	Nguyễn Tấn Đạt	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
337	DH52300262	Nguyễn Tuấn Dũng	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
338	DH52300289	Nguyễn Khánh Duy	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
339	DH52300498	Nguyễn Ngọc Hân	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
340	DH52300478	Nguyễn Huy Hào	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
341	DH52300625	Vũ Hoài Hậu	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
342	DH52300764	Phan Thu Hương	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
343	DH52300628	Trần Phú Hữu	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
344	DH52300894	Trần Y Khoa	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
345	DH52300899	Võ Đăng Khoa	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
346	DH52300990	Bùi Văn Nhật	Lâm	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
347	DH52301417	Nguyễn Minh	Nhật	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
348	DH52301504	Cao Nhất	Phong	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
349	DH52301562	Trần Nguyễn Minh	Phúc	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
350	DH52301833	Nguyễn Gia	Thức	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
351	DH52302334	Trần Hà Anh	Vũ	D23_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
352	DH52300101	Dương Hoàng	Ân	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
353	DH52300107	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
354	DH52300175	Trần Quốc	Bảo	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
355	DH52300379	Lê Phương	Đông	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
356	DH52300245	Hoàng Thị Thùy	Dung	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
357	DH52300471	Huỳnh Nhật Anh	Hào	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
358	DH52300588	Huỳnh Sơn	Hoài	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
359	DH52300604	Nguyễn Khánh	Hoàng	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
360	DH52300647	Nguyễn Kim	Huỳnh	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
361	DH52300913	Nguyễn Trương Dương	Khôi	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
362	DH52300943	Huỳnh Minh	Kiên	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
363	DH52301081	Nguyễn Thành	Long	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
364	DH52301119	Hồ Thị Xuân	Mai	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
365	DH52301122	Nguyễn Lê Khánh	Mai	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
366	DH52301354	Huỳnh Lê Trọng	Nhân	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
367	DH52301422	Trần Quang	Nhật	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
368	DH52301610	Trương Minh	Quang	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
369	DH52301845	Lý Minh	Thiện	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
370	DH52301870	Hồ Khánh	Thịnh	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
371	DH52301872	Lâm Phúc	Thịnh	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
372	DH52301980	Đặng Anh	Tiến	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
373	DH52302159	Bùi Đặng Thiên	Trường	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
374	DH52302173	Nguyễn Phước	Trường	D23_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
375	DH52300217	Nguyễn Chí	Cường	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
376	DH52300346	Võ Nhật	Đặng	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
377	DH52300385	Đặng Tấn	Đạt	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
378	DH52300319	Huỳnh Ngọc Thùy Dương	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
379	DH52300623	Tạ Phúc Trung Hậu	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
380	DH52300591	Võ Văn Hoài	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
381	DH52300865	Dương Đăng Khoa	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
382	DH52301341	Phan Huỳnh Nguyễn	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
383	DH52301507	La Thiệu Phong	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
384	DH52301658	Phạm Trúc Quỳnh	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
385	DH52301738	Nguyễn Tấn Tài	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
386	DH52301788	Tô Thành Thái	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
387	DH52301910	Lại Minh Thông	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
388	DH52302120	Mai Thanh Trọng	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
389	DH52302172	Nguyễn Nhật Trường	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
390	DH52302298	Nguyễn Phương Thành Vinh	D23_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
391	DH52300031	Đoàn Nguyễn Tuấn Anh	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
392	DH52300059	Nguyễn Quốc Anh	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
393	DH52300222	Phương Thanh Cường	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
394	DH52300337	Đỗ Cao Hải Đăng	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
395	DH52300413	Nguyễn Thành Đạt	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
396	DH52300714	Trần Lê Gia Huy	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
397	DH52300828	Lê Đình Quốc Khánh	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
398	DH52301014	Đỗ Thành Lợi	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
399	DH52301103	Đình Hoàng Luật	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
400	DH52301135	Huỳnh Thành Minh	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
401	DH52301350	Lê Thanh Nhân	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
402	DH52301355	Lê Thành Nhân	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
403	DH52301358	Nguyễn Hoàng Nhân	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
404	DH52301876	Lý Nhân Thịnh	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
405	DH52301994	Nguyễn Trung Tiến	D23_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
406	DH52300083	Trần Lâm Quốc Anh	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
407	DH52300137	Cao Trí Bảo	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
408	DH52300401	Ngô Thành Đạt	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
409	DH52300255	Lê Nguyễn Quang Dũng	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
410	DH52300264	Phạm Tấn Dũng	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
411	DH52300290	Nguyễn Phạm Khánh Duy	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
412	DH52300547	Huỳnh Trung Hiếu	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
413	DH52300741	Lê Quốc Hưng	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
414	DH52300748	Nguyễn Tấn Hưng	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
415	DH52300697	Nguyễn Nhật Huy	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
416	DH52300766	Lê Nhật Hy	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
417	DH52300787	Lê Võ Nhật Khang	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
418	DH52300804	Phạm Thới Khang	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
419	DH52300896	Trương Hoàng Đăng Khoa	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
420	DH52300901	Đặng Anh Khôi	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
421	DH52301149	Nguyễn Tuấn Minh	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
422	DH52301381	Lê Thị Hiền Nhi	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
423	DH52301659	Phùng Thị Thúy Quỳnh	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
424	DH52301962	Trần Phạm Anh Thư	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
425	DH52302115	Nguyễn Khắc Trình	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
426	DH52302326	Lê Trương Anh Vũ	D23_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
427	DH52300186	Đặng Văn Châu	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
428	DH52300390	Huỳnh Tiến Đạt	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
429	DH52300542	Hoàng Minh Hiếu	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
430	DH52300836	Nguyễn Minh Duy Khánh	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
431	DH52301073	Lê Văn Long	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
432	DH52301087	Phan Gia Long	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
433	DH52301514	Nguyễn Thanh Phong	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
434	DH52301637	Nguyễn Hữu Quốc	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
435	DH52301641	Võ Duy Quốc	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
436	DH52302017	Bùi Trung Tính	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
437	DH52302154	Trần Quang Trung	D23_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
438	DH52300395	Lê Tấn Đạt	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
439	DH52300356	Nguyễn Anh Đức	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
440	DH52300454	Lê Quang Giàu	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
441	DH52300485	Trần Quốc Hào	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
442	DH52301086	Nguyễn Võ Hoàng Long	D23_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
443	DH52300006	Hà Trung An	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
444	DH52300164	Phạm Gia Bảo	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
445	DH52300219	Nguyễn Huy Cường	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
446	DH52300369	Lê Trọng Đại	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
447	DH52300226	Lê Công Danh	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
448	DH52300416	Nguyễn Thành Đạt	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
449	DH52300323	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
450	DH52300569	Trần Phạm Hồng Hạnh	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
451	DH52300560	Phạm Tấn Hiếu	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
452	DH52300719	Trần Phan Gia Huy	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
453	DH52300869	Hồ Đăng Khoa	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
454	DH52300882	Nguyễn Lê Đăng Khoa	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
455	DH52300897	Trương Hoàng Đăng Khoa	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
456	DH52300999	Dương Tấn Lộc	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
457	DH52301097	Nguyễn Minh Luân	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
458	DH52301538	Huỳnh Hồng Phúc	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
459	DH52301555	Nguyễn Trọng Phúc	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
460	DH52301695	Nguyễn Văn Sang	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
461	DH52302470	Trần Lê Phương Vy	D23_TH09	Công nghệ thông tin	0.5
462	DH52300071	Phan Lưu Kim Anh	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
463	DH52302430	Nguyễn Hữu Bảo	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
464	DH52300120	Lê Huỳnh Phúc Bình	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
465	DH52300399	Lý Thành Đạt	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
466	DH52300607	Nguyễn Nhật Hoàng	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
467	DH52301006	Phan Văn Lộc	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
468	DH52301179	Huỳnh Ngọc My	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
469	DH52302426	Hứa Lập Nhân	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
470	DH52301456	Nguyễn Khương Yên Ny	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
471	DH52301573	Phạm Bá Phước	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
472	DH52301611	Diệp Minh Quân	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5
473	DH52302442	Trần Chánh Trực	D23_TH10	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Khoa	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
474	DH52300864	Bùi Đăng	Khoa	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
475	DH52301218	Võ Lê Phương	Nam	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
476	DH52301243	Nguyễn Thị Minh	Ngân	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
477	DH52301271	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
478	DH52301317	Nguyễn Hoàng Nhựt	Nguyên	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
479	DH52301343	Lê Phạm Thanh	Nguyệt	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
480	DH52301434	Lâm Phi	Nhung	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
481	DH52302009	Nguyễn Trọng	Tín	D23_TH11	Công nghệ thông tin	0.5
482	DH52300129	Bùi Công	Bằng	D23_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
483	DH52300467	Dương Vĩnh	Hào	D23_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
484	DH52300795	Nguyễn Nhất	Khang	D23_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
485	DH52301080	Nguyễn Thanh Hoàng Phi Long		D23_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
486	DH52301685	Lê Đình Văn	Ron	D23_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
487	DH52301700	Trần Ngọc	Sinh	D23_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
488	DH52302018	Ngũ Trí	Tính	D23_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
489	DH52302155	Trương Đặng Minh	Trung	D23_TH12	Công nghệ thông tin	0.5
490	DH52300879	Nguyễn Đăng	Khoa	D23_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
491	DH52301032	Lê Phan Nhật	Linh	D23_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
492	DH52301156	Trần Quang	Minh	D23_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
493	DH52301605	Nông Thanh	Quang	D23_TH13	Công nghệ thông tin	0.5
494	DH52302761	Nguyễn Phát	Đạt	D23_TH14	Công nghệ thông tin	0.5
495	DH52400335	Phan Thanh	An	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
496	DH52400342	Dư Tú	Anh	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
497	DH52400345	Phan Thị Ngọc	ánh	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
498	DH52400349	La Gia	Bảo	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
499	DH52400396	Huỳnh Tấn	Đạt	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
500	DH52400428	Trần Thanh Bảo	Đức	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
501	DH52400464	Lê Nhật	Hào	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
502	DH52400468	Nguyễn Trí	Hậu	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
503	DH52400469	Nguyễn Trung	Hậu	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
504	DH52400486	Trần Quang	Hiếu	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
505	DH52400496	Dương Thanh	Hoàng	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
506	DH52400510	Châu Tuấn Hùng	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
507	DH52400524	Mai Anh Huy	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
508	DH52400536	Trần Gia Huy	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
509	DH52400540	Trần Thanh Gia Huy	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
510	DH52400566	Trần Công Chí Khanh	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
511	DH52400583	Trần Lê Tuấn Khoa	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
512	DH52400599	Nguyễn Anh Kiệt	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
513	DH52400792	Lê Quốc Thái	D24_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
514	DH52400472	Lê Thị Thảo Hiền	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
515	DH52400475	Lê Duy Hiền	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
516	DH52302387	Nguyễn Đăng Anh Kiệt	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
517	DH52400644	Nguyễn Hoàng Minh	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
518	DH52400714	Danh Hữu Phúc	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
519	DH52400748	Tạ Thiên Quân	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
520	DH52400869	Cao Trần Hải Triều	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
521	DH52400914	Mai Thị Bích Vân	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
522	DH52400916	Phan Chấn Vĩ	D24_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
523	DH52400329	Huỳnh Quốc An	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
524	DH52400377	Nguyễn Quang Cơ	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
525	DH52400433	Nguyễn Minh Dũng	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
526	DH52400442	Đặng Phạm Ngọc Duy	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
527	DH52400450	Trịnh Nhựt Duy	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
528	DH52400458	Cao Cẩm Hải	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
529	DH52400490	Lê Võ Bảo Hòa	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
530	DH52400500	Nguyễn Huy Hoàng	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
531	DH52400520	Dương Gia Huy	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
532	DH52400530	Nguyễn Thế Huy	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
533	DH52400551	Đường Quốc Khang	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
534	DH52400559	Nguyễn Duy Khang	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
535	DH52400593	Phạm Minh Kiên	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
536	DH52400602	Võ Anh Kiệt	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
537	DH52400640	Nguyễn Đình Mạnh	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
538	DH52400674	Lương Phương	Nguyên	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
539	DH52400680	Nguyễn Minh	Nhật	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
540	DH52400704	Lý Quyền	Phong	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
541	DH52400744	Mai Nhựt	Quân	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
542	DH52400780	Đỗ Anh	Tài	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
543	DH52400790	Nguyễn Đức	Tây	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
544	DH52400806	Lê Tấn	Thành	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
545	DH52400810	Thái Tuấn	Thành	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
546	DH52400843	Trần Minh	Thuận	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
547	DH52400844	Võ Ngọc	Thuận	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
548	DH52400849	Trần Thanh	Tiến	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
549	DH52400889	Bùi Minh	Tuấn	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
550	DH52400902	Phạm Minh	Tuấn	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
551	DH52400903	Phan Minh	Tuấn	D24_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
552	DH52400412	Vũ Tiến	Đạt	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
553	DH52400532	Phạm Quốc	Huy	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
554	DH52400645	Nguyễn Tài Quang	Minh	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
555	DH52400651	Phạm Hải	Nam	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
556	DH52400658	Lê Gia	Nghi	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
557	DH52400696	Phạm Tiến	Phát	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
558	DH52400719	Lê Tâm	Phúc	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
559	DH52400723	Nguyễn Thanh	Phúc	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
560	DH52400767	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
561	DH52400868	Nguyễn Hồng	Triết	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
562	DH52400871	Phạm Quốc	Triệu	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
563	DH52400879	Nguyễn Tấn Thành	Trung	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
564	DH52400921	Lê Thành	Vinh	D24_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
565	DH52400600	Nguyễn Thành Anh	Kiệt	D24_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
566	DH52400394	Nguyễn Thành	Danh	D24_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
567	DH52400424	Nguyễn Minh	Đức	D24_TH07	Công nghệ thông tin	0.5
568	DH52400733	Dương Thị Kim	Phụng	D24_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
569	DH52301839	Nguyễn Kim	Thi	D24_TH08	Công nghệ thông tin	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
570	DH52301943	Vũ Thị Phương Thùy	D24_TH08	Công nghệ thông tin	0.5
571	DH05250007	Nguyễn Đắc Hoàng An	D25_TH01	Công nghệ thông tin	0.5
572	DH05250788	Nguyễn Duy Quốc Minh	D25_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
573	DH05251489	Vũ Minh Triết	D25_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
574	DH05251621	Nguyễn Quốc Vinh	D25_TH02	Công nghệ thông tin	0.5
575	DH05252121	Nguyễn Đỗ Gia Bảo	D25_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
576	DH05250180	Nguyễn Võ Công Danh	D25_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
577	DH05251943	Nguyễn Thế Hào	D25_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
578	DH05250391	Nguyễn Trung Hiếu	D25_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
579	DH05250866	Đình Thế Ngọc	D25_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
580	DH05250927	Nguyễn Giang Hiếu Nhân	D25_TH03	Công nghệ thông tin	0.5
581	DH05250504	Vương Chánh Huy	D25_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
582	DH05250736	Nguyễn Thành Long	D25_TH04	Công nghệ thông tin	0.5
583	DH05250073	Nguyễn Trịnh Quốc Bảo	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
584	DH05250267	Nguyễn Dương	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
585	DH05250348	Nguyễn Hoàng Gia Hân	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
586	DH05252920	Nguyễn Hữu Luân	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
587	DH05251253	Phạm Văn Công Thành	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
588	DH05251385	Lê Thủy Tiên	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
589	DH05251466	Nguyễn Ngọc Trang	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
590	DH05252358	Ngô Đức Trọng	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
591	DH05251672	Lê Thị Thảo Vy	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
592	DH05252409	Trần Ngọc Yến	D25_TH05	Công nghệ thông tin	0.5
593	DH05250178	Nguyễn Thành Danh	D25_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
594	DH05252781	Nguyễn Phúc Khang	D25_TH06	Công nghệ thông tin	0.5
595	DH62104493	Nguyễn Thị Ngọc Anh	D21_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
596	DH62201798	Nguyễn Tấn An	D22_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
597	DH62201799	Lê Hà Minh Anh	D22_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
598	DH62201852	Dương Bảo Nhi	D22_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
599	DH62201860	Ngô Trần Thái Phú	D22_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
600	DH62201873	Phan Lê Trúc Quỳnh	D22_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
601	DH62201888	Lê Quốc Triệu	D22_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
602	DH62201894	Trần Ngọc Phương	Uyên	D22_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
603	DH62300017	Nguyễn Thanh	An	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
604	DH62300196	Nguyễn Minh	Chiến	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
605	DH62300247	Phùng Ngọc Yến	Dung	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
606	DH62300576	Võ Nguyễn Thanh	Hoa	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
607	DH62300833	Nguyễn Gia	Khánh	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
608	DH62300944	Dương Tuấn	Kiệt	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
609	DH62301123	Nguyễn Ngọc Thanh	Mai	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
610	DH62301130	Diệp Ngọc Gia	Minh	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
611	DH62301247	Phạm Lê Kim	Ngân	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
612	DH62301253	Trần Ngô Thu	Ngân	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
613	DH62301382	Lê Thị Thu	Nhi	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
614	DH62301529	Phạm Tấn	Phú	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
615	DH62301594	Trương Huỳnh Nhã	Phương	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
616	DH62301616	Huỳnh Minh	Quân	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
617	DH62301657	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
618	DH62302411	Sâm Nhĩ	San	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
619	DH62301797	Trương Vĩnh	Thanh	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
620	DH62301798	Võ Chí	Thanh	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
621	DH62301904	Võ Ngọc Thanh	Thảo	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
622	DH62301953	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
623	DH62301964	Võ Thị Hồng	Thư	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
624	DH62302067	Bùi Trần Ngọc	Trân	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
625	DH62302069	Đỗ Nguyễn Huyền	Trân	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
626	DH62302111	Trương Ngọc Diễm	Trinh	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
627	DH62302350	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	D23_CNTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
628	DH62401106	Trần Thị Mai	Anh	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
629	DH62401112	Lê Hữu	Duy	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
630	DH62401769	Mai Xuân	Hương	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
631	DH62401129	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
632	DH62401134	Võ Nguyễn Hoàng	Nam	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
633	DH62401145	Trần Ngọc Phương	Thảo	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
634	DH62401675	Trần Thị Phương	Thảo	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
635	DH62401159	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
636	DH62401162	Trần Thị Thu	Trúc	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
637	DH62401168	Đỗ Trần Hạnh	Uyên	D24_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
638	DH12251379	Đào Vĩnh	Thụy	D25_DBATTP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
639	DH06250065	Trương Lan	Anh	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
640	DH06250230	Nguyễn Hoàng	Đông	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
641	DH06250321	Lê Nguyễn Minh	Hà	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
642	DH06250426	Lâm Phạm Như	Hoàng	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
643	DH06250798	Nguyễn Thị Trà	My	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
644	DH06250842	Trần Đặng Ngọc Kim	Ngân	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
645	DH06250953	Trần Ngọc Quỳnh	Nhi	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
646	DH06250952	Vương Tú	Nhi	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
647	DH06250976	Vương Tâm	Như	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
648	DH06251321	Nguyễn Đức	Thịnh	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
649	DH06252786	Lưu Kỳ Minh	Tú	D25_TP01	Công nghệ thực phẩm	0.5
650	DH92109378	Đỗ Quốc	Khánh	D21_TK3DH1	Design	0.5
651	DH92109427	Phạm Châu	Ngọc	D21_TK3DH1	Design	0.5
652	DH92102073	Nguyễn Văn Thái	Bảo	D22_TK3DH1	Design	0.5
653	DH92109299	Đoàn Ngọc	Châu	D22_TK3DH1	Design	0.5
654	DH92202647	Mai Thành	Đạt	D22_TK3DH1	Design	0.5
655	DH92202676	Nguyễn Thái	Hòa	D22_TK3DH1	Design	0.5
656	DH92202700	Nguyễn Hoàng Yến	Khanh	D22_TK3DH1	Design	0.5
657	DH92202769	Vòng Mạnh	Như	D22_TK3DH1	Design	0.5
658	DH92202783	Lê Hoàng	Phúc	D22_TK3DH1	Design	0.5
659	DH92202632	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	D22_TK3DH2	Design	0.5
660	DH92202680	Nguyễn Ngọc	Hoàng	D22_TK3DH2	Design	0.5
661	DH92202712	Nhan Phương	Linh	D22_TK3DH2	Design	0.5
662	DH92202735	Trương Nguyễn Hồng	Ngân	D22_TK3DH2	Design	0.5
663	DH92202765	Lê Thị Quỳnh	Như	D22_TK3DH2	Design	0.5
664	DH92202814	Ngô Gia	Thắng	D22_TK3DH2	Design	0.5
665	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	Design	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
666	DH92202889	Lê Thụy Trúc Vy	D22_TK3DH2	Design	0.5
667	DH92202623	Võ Phước An	D22_TK3DH3	Design	0.5
668	DH92202792	Hà Thị Thu Phương	D22_TK3DH3	Design	0.5
669	DH92202819	Chung Vĩ Thành	D22_TK3DH3	Design	0.5
670	DH92202828	Phan Ngọc Thu	D22_TK3DH3	Design	0.5
671	DH92202843	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	D22_TK3DH3	Design	0.5
672	DH92202870	Lê Minh Tuấn	D22_TK3DH3	Design	0.5
673	DH92202875	Lưu Thị Ngọc Vân	D22_TK3DH3	Design	0.5
674	DH92202619	Lê Trúc An	D22_TK3DH4	Design	0.5
675	DH92202628	Hoàng Thị ánh	D22_TK3DH4	Design	0.5
676	DH92202644	Huỳnh Hoài Danh	D22_TK3DH4	Design	0.5
677	DH92202646	Mai Tấn Đạt	D22_TK3DH4	Design	0.5
678	DH92202658	Phạm Duy	D22_TK3DH4	Design	0.5
679	DH92202665	Văn Gia Hân	D22_TK3DH4	Design	0.5
680	DH92202666	Võ Thị Thanh Hằng	D22_TK3DH4	Design	0.5
681	DH92202669	Nguyễn Thanh Hậu	D22_TK3DH4	Design	0.5
682	DH92202674	Phạm Văn Hiếu	D22_TK3DH4	Design	0.5
683	DH92202675	Trần Thị Minh Hiếu	D22_TK3DH4	Design	0.5
684	DH92202683	Đặng Thị Thu Hồng	D22_TK3DH4	Design	0.5
685	DH92202699	Trần Vĩnh Khang	D22_TK3DH4	Design	0.5
686	DH92202717	Nguyễn Phúc Lộc	D22_TK3DH4	Design	0.5
687	DH92202746	Nguyễn Phương Ngọc	D22_TK3DH4	Design	0.5
688	DH92202749	Phạm Lâm Anh Nguyễn	D22_TK3DH4	Design	0.5
689	DH92202754	Nguyễn Trần Trọng Nhân	D22_TK3DH4	Design	0.5
690	DH92202763	Trần Mỹ Nhiên	D22_TK3DH4	Design	0.5
691	DH92202768	Võ Ngọc Quỳnh Như	D22_TK3DH4	Design	0.5
692	DH92202771	Vũ Ngọc Nhung	D22_TK3DH4	Design	0.5
693	DH92202778	Nguyễn Đăng Phát	D22_TK3DH4	Design	0.5
694	DH92202781	Dương Nguyễn Quang Phúc	D22_TK3DH4	Design	0.5
695	DH92202797	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	D22_TK3DH4	Design	0.5
696	DH92202823	Bùi Minh Thi	D22_TK3DH4	Design	0.5
697	DH92202826	Phạm Huỳnh Anh Thoại	D22_TK3DH4	Design	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
698	DH92202832	Lê Thị Thương	D22_TK3DH4	Design	0.5
699	DH92202833	Phan Nguyễn Hoài Thương	D22_TK3DH4	Design	0.5
700	DH92202842	Nguyễn Đức Toàn	D22_TK3DH4	Design	0.5
701	DH92202844	Văn Thị Bích Trâm	D22_TK3DH4	Design	0.5
702	DH92202849	Phạm Bảo Trân	D22_TK3DH4	Design	0.5
703	DH92202853	Trần Thị Thu Trang	D22_TK3DH4	Design	0.5
704	DH92202855	Đỗ Cao Trí	D22_TK3DH4	Design	0.5
705	DH92202864	Nguyễn Phương Trúc	D22_TK3DH4	Design	0.5
706	DH92202891	Nguyễn Yên Vy	D22_TK3DH4	Design	0.5
707	DH92202893	Trần ái Vy	D22_TK3DH4	Design	0.5
708	DH92301273	Nguyễn Thanh Bảo Ngọc	D23_TK1TD	Design	0.5
709	DH92300500	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D23_TK3DH1	Design	0.5
710	DH92300825	Cao Gia Khánh	D23_TK3DH1	Design	0.5
711	DH92202568	Võ Lê Anh Khôi	D23_TK3DH1	Design	0.5
712	DH92301310	Lê Mẫn Nguyên	D23_TK3DH1	Design	0.5
713	DH92301441	Dương Thị Khả Như	D23_TK3DH1	Design	0.5
714	DH92301500	Đặng Kim Như Phụng	D23_TK3DH1	Design	0.5
715	DH92301671	Đặng Tiểu Quyên	D23_TK3DH1	Design	0.5
716	DH92201456	Lê Tiến Thành	D23_TK3DH1	Design	0.5
717	DH92301883	Thái Nhật Thịnh	D23_TK3DH1	Design	0.5
718	DH92302059	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	D23_TK3DH1	Design	0.5
719	DH92302079	Nguyễn Thị Huyền Trân	D23_TK3DH1	Design	0.5
720	DH92302052	Phạm Thị Thùy Trang	D23_TK3DH1	Design	0.5
721	DH92302191	Lương Thanh Tú	D23_TK3DH1	Design	0.5
722	DH92302251	Nguyễn Hoàng Xuân Tuyết	D23_TK3DH1	Design	0.5
723	DH92302271	Đào Kính Văn	D23_TK3DH1	Design	0.5
724	DH92302373	Trần Ngọc Như ý	D23_TK3DH1	Design	0.5
725	DH92300065	Nguyễn Trần Phương Anh	D23_TK3DH2	Design	0.5
726	DH92301053	Trần Khánh Linh	D23_TK3DH2	Design	0.5
727	DH92301903	Văn Thanh Thảo	D23_TK3DH2	Design	0.5
728	DH92302056	Bùi Bảo Trâm	D23_TK3DH2	Design	0.5
729	DH92302083	Trần Nguyễn Khánh Trân	D23_TK3DH2	Design	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
730	DH92301374	Hồ Ngọc Yên	Nhi	D23_TK3DH3	Design	0.5
731	DH92301102	Trần Hữu	Luân	D23_TK3DH4	Design	0.5
732	DH92302254	Lâm Cát	Tường	D23_TK3DH4	Design	0.5
733	DH92300552	Nguyễn Chí	Hiếu	D23_TK4NT	Design	0.5
734	DH92301104	Hồ Văn Cát	Lượng	D23_TK4NT	Design	0.5
735	DH92400001	Phan Khả	ái	D24_TK3DH	Design	0.5
736	DH92400013	Lê Kim	Chi	D24_TK3DH	Design	0.5
737	DH92400018	Trần Thị Thùy	Dương	D24_TK3DH	Design	0.5
738	DH92400031	Đặng Trần Quang	Huy	D24_TK3DH	Design	0.5
739	DH92400051	Nguyễn Gia	My	D24_TK3DH	Design	0.5
740	DH92400093	Nguyễn Gia	Thư	D24_TK3DH	Design	0.5
741	DH92400115	Lê Đức	Viên	D24_TK3DH	Design	0.5
742	DH09250097	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D25_TK01	Design	0.5
743	DH09250152	Nguyễn Khắc	Cường	D25_TK01	Design	0.5
744	DH09250803	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	D25_TK01	Design	0.5
745	DH09250836	Nguyễn Thanh	Ngân	D25_TK01	Design	0.5
746	DH09250856	Võ Anh	Nghĩa	D25_TK01	Design	0.5
747	DH09251081	Bùi Quang Thiên	Phước	D25_TK01	Design	0.5
748	DH09251149	Trần Thanh	Sang	D25_TK01	Design	0.5
749	DH09251318	Nguyễn Phúc	Thịnh	D25_TK01	Design	0.5
750	DH09251372	Trần Thị Minh	Thùy	D25_TK01	Design	0.5
751	DH09251662	Nguyễn Phương	Vy	D25_TK01	Design	0.5
752	DH09250718	Nguyễn Minh Hữu	Lộc	D25_TK02	Design	0.5
753	DH04252700	Trương Lê Quốc	Bảo	D25_VT01	Design	0.5
754	DH04251201	Võ Nhật	Tân	D25_VT01	Design	0.5
755	DH31803857	Nguyễn Hữu	Nghĩa	D18_DDT02	Điện - Điện tử	0.5
756	DH32006413	Hoàng Đức	Thắng	D20_DDT02	Điện - Điện tử	0.5
757	DH42112465	Liêu Trọng	Nhân	D21_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
758	DH32104798	Ngô Trần	Quang	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
759	DH32112416	Trần Nguyễn Mạnh	Tiến	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
760	DH32114355	Chung Văn	Tuấn	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
761	DH32112427	Nguyễn Anh	Tuấn	D21_TDH01	Điện - Điện tử	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
762	DH32200128	Hà Gia Bảo	D22_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
763	DH32200138	Phan Thành Đạt	D22_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
764	DH32200140	Đặng Đông Điền	D22_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
765	DH32200184	Nguyễn Khánh Long	D22_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
766	DH32200188	Nguyễn Quốc Minh Mẫn	D22_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
767	DH32200244	Nguyễn Tấn Vinh	D22_DCN01	Điện - Điện tử	0.5
768	DH42200251	Lê Thanh Chương	D22_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
769	DH42200257	Nguyễn Đức Duy	D22_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
770	DH42200258	Tăng Nguyễn Anh Duy	D22_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
771	DH42200264	Vũ Phi Hùng	D22_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
772	DH42200268	Lư Chấn Huy	D22_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
773	DH42203904	Ngô Hoàng Sơn	D22_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
774	DH42200293	Nguyễn Ngọc Xuân Trường	D22_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
775	DH42203725	Lê Huỳnh Anh Tú	D22_MMT01	Điện - Điện tử	0.5
776	DH32200125	Nguyễn Hoàng Ân	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
777	DH32200132	Dương Quang Công	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
778	DH32200133	Lê Trí Công	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
779	DH32200150	Nguyễn Anh Hào	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
780	DH32200192	Lê Minh Nghị	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
781	DH32200202	Nguyễn Vinh Quang	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
782	DH32200214	Nguyễn Xuân Tâm	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
783	DH32200217	Nguyễn Minh Thắng	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
784	DH32200229	Trần Minh Toàn	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
785	DH32200233	Nguyễn Thành Trung	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
786	DH32200234	Lưu Hoàng Tú	D22_TDH01	Điện - Điện tử	0.5
787	DH42300011	Lý Phúc An	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
788	DH42300386	Đoàn Tiến Đạt	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
789	DH42302596	Trần Hùng Đạt	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
790	DH42302434	Trần Trọng Hiếu	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
791	DH42300684	Nguyễn Gia Huy	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
792	DH42300887	Phan Tuấn Khoa	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
793	DH42301469	Lê Công Phát	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
794	DH42301493	Vũ Đình	Phát	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
795	DH42301799	Bùi Xuân	Thành	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
796	DH42301968	Trần Hoài	Thương	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
797	DH42302165	Hoàng Văn	Trường	D23_VT01	Điện - Điện tử	0.5
798	DH32401225	Huỳnh Nguyễn Gia	Hung	D24_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
799	DH32401213	Nguyễn Hòa	Khang	D24_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
800	DH32401512	Nguyễn Duy	Khuong	D24_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
801	DH32401050	Trần Việt	Phong	D24_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
802	DH32400709	Điền Lê	Phú	D24_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
803	DH32401062	Nguyễn Minh	Thảo	D24_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
804	DH03250025	Nguyễn Đức	Anh	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
805	DH03250134	Nguyễn Minh	Chí	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
806	DH03250306	Nguyễn Trần Duy	Dzoan	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
807	DH03250623	Lê Phạm Hoàn	Khôi	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
808	DH03250620	Nguyễn Bảo	Khôi	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
809	DH03250619	Nguyễn Đăng	Khôi	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
810	DH03250659	Nguyễn Anh	Kiệt	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
811	DH03251061	Nguyễn Thanh	Phúc	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
812	DH03251213	Nguyễn Văn	Thạch	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
813	DH03251559	Tô Gia	Tuấn	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
814	DH03251618	Trần Phan Công	Vinh	D25_DDT01	Điện - Điện tử	0.5
815	DH03250198	Trang Ngọc Minh	Đạt	D25_DDT02	Điện - Điện tử	0.5
816	DH03251245	Khổng Văn	Thành	D25_DDT02	Điện - Điện tử	0.5
817	DH03251637	Huỳnh Thanh	Vương	D25_DDT02	Điện - Điện tử	0.5
818	DH11250627	Ngô Minh	Khôi	D25_KTMT01	Điện - Điện tử	0.5
819	DH11251107	Phạm Minh	Quân	D25_KTMT01	Điện - Điện tử	0.5
820	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức	Thịnh	D18_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
821	DH72003818	Lê Thuận	Phát	D20_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
822	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc	Phương	D20_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
823	DH72004158	Hồ Thị Phương	Thanh	D20_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
824	DH72004181	Thái Kim	Ngân	D20_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
825	DH72002022	Hà Thanh	Tuyền	D20_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
826	DH72005163	Lê Hoàng Anh	D20_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
827	DH72007212	Lương Ngọc Thùy Tiên	D20_MAR05	Kinh tế - Quản trị	0.5
828	DH72107726	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D21_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
829	DH72108271	Nguyễn Thành Phát	D21_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
830	DH72106137	Nguyễn Anh Thư	D21_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
831	DH72100491	Phùng Cảnh Tín	D21_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
832	DH72101148	Nguyễn Huỳnh Tuấn	D21_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
833	DH72100225	Phan Nguyễn Bảo Vi	D21_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
834	DH72109811	Huỳnh Huy Hoàng	D21_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
835	DH72100550	Lê Tuyết Ngân	D21_MÀ04	Kinh tế - Quản trị	0.5
836	DH72103582	Văn Minh Khánh Vy	D21_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
837	DH72109726	Võ Trường Giang	D21_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
838	DH72111005	Lê Anh Huy	D21_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
839	DH72108095	Phan Gia Khánh	D21_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
840	DH72110387	Liêu Thanh Ngọc Trinh	D21_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
841	DH72109585	Đặng Trường An	D21_MAR05	Kinh tế - Quản trị	0.5
842	DH72110143	Nguyễn Trọng Phúc	D21_MAR05	Kinh tế - Quản trị	0.5
843	DH72110281	Huỳnh Thị Kim Thoa	D21_MAR05	Kinh tế - Quản trị	0.5
844	DH72106627	Nguyễn Hồng Anh	D21_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
845	DH72106776	Lê Dương Ngọc Dung	D21_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
846	DH72107145	Vũ Thị Tuyết Hậu	D21_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
847	DH72108273	Nguyễn Ngọc Nguyên	D21_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
848	DH72106518	Lê Trương Thảo Nhi	D21_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
849	DH72100024	Phạm Nguyễn Vũ Thái	D21_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
850	DH72107492	Lê Thị Hồng Thắm	D21_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
851	DH72108600	Bùi Quang Thiện	D21_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
852	DH72114739	Phạm Đặng Hiếu Ngân	D21_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
853	DH72105151	Trần Phạm Huyền Nhi	D21_TC03	Kinh tế - Quản trị	0.5
854	DH72106061	Huỳnh Cao Phương Vy	D21_TC03	Kinh tế - Quản trị	0.5
855	DH72201921	Phí Thị Ngọc Anh	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
856	DH72201961	Nguyễn Thanh Danh	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
857	DH72201995	Trần Thanh Duy	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
858	DH72202014	Lê Nguyễn Thanh	Giàu	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
859	DH72202040	Trương Gia	Hào	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
860	DH72202065	Lê Thanh	Hoài	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
861	DH72202143	Ngô Thị Bích	Liên	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
862	DH72202148	Nguyễn Thị Khánh	Linh	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
863	DH72202177	Võ Thị Ngọc	Mai	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
864	DH72202187	Nguyễn Thảo	My	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
865	DH72202210	Nguyễn Kim	Ngân	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
866	DH72202280	Nguyễn Lâm Thuận	Phát	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
867	DH72202348	Đặng Hoàng Thanh	Thảo	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
868	DH72202360	Phạm Thị Thanh	Thảo	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
869	DH72202394	Trần Ngọc Hoài	Thương	D22_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
870	DH72201982	Trương Thị Bích	Dung	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
871	DH72201988	Đoàn Thị Thùy	Dương	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
872	DH72202025	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
873	DH72202090	Nguyễn Gia	Huy	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
874	DH72203913	Huỳnh Ngọc Vân	Khánh	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
875	DH72202119	Lữ Đăng	Khôi	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
876	DH72202129	Ngô Gia	Kiệt	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
877	DH72202179	Đàm Thị Bích	Mị	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
878	DH72202225	Ngô Thị Bé	Ngọc	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
879	DH72202245	Đỗ Thị Yên	Nhi	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
880	DH72202281	Trần Quảng	Phát	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
881	DH72202322	Nguyễn Ngọc	Tài	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
882	DH72202331	Vương Thị Minh	Tâm	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
883	DH72202349	Đặng Thụy Phương	Thảo	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
884	DH72202409	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
885	DH72202429	Tiêu Bảo	Trân	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
886	DH72202523	Phạm Thị Tường	Vy	D22_KD02	Kinh tế - Quản trị	0.5
887	DH72202388	Phạm Minh	Thư	D22_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
888	DH72202138	Nguyễn Ngọc	Lan	D22_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
889	DH72202173	Lê Ngọc	Mai	D22_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
890	DH72202266	Nguyễn Thanh	Như	D22_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
891	DH72202374	Nguyễn Kim	Thơ	D22_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
892	DH72202393	Ngô Thị Hồng	Thương	D22_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
893	DH72202450	Nguyễn Thị Tú	Trinh	D22_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
894	DH72202515	Lê Nguyễn Đông	Vy	D22_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
895	DH72202535	Huỳnh Thị Bảo	Yến	D22_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
896	DH72202067	Trần Mỹ	Hoài	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
897	DH72202089	Nguyễn Chánh Gia	Huy	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
898	DH72202168	Nguyễn Thị Yến	Ly	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
899	DH72202200	Huỳnh Ng Thụy Ngọc	Ngà	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
900	DH72202244	Đào Yến	Nhi	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
901	DH72202274	Nguyễn Thị Kim	Ni	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
902	DH72202299	Trần Thị Thanh	Phương	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
903	DH72202308	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
904	DH72202334	Trần Nhật	Tân	D22_MAR03	Kinh tế - Quản trị	0.5
905	DH72201915	Đỗ Thị Kim	Anh	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
906	DH72202978	Đặng Ngọc Trí	Bảo	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
907	DH72203876	Phan Tấn	Đạt	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
908	DH72201989	Ngô Thị Thùy	Dương	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
909	DH72203705	Nguyễn Khánh	Duy	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
910	DH72201998	Đinh Ngọc Phương	Duyên	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
911	DH72202000	Lê Thị	Duyên	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
912	DH72203693	Nguyễn Đức	Hung	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
913	DH72203736	Võ Nhật	Huy	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
914	DH72202100	Thái Thị Mỹ	Huyền	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
915	DH72202936	Đoàn Vũ	Luân	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
916	DH72203729	Đinh Thị Cẩm	Ly	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
917	DH72202180	Lâm Trần Tuấn	Minh	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
918	DH72202198	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Nga	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
919	DH72202208	Nguyễn Đạt Ngọc	Ngân	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
920	DH72202214	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
921	DH72202235	Đinh Thị Thu	Nguyệt	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
922	DH72202287	Lý Tuyết Phụng	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
923	DH72202293	Bùi Lại Kỳ Phương	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
924	DH72203799	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
925	DH72203732	Nguyễn Thị Phương Thảo	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
926	DH72202380	Lê Anh Thư	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
927	DH72203784	Nguyễn Thị Thu Thủy	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
928	DH72202970	Huỳnh Huyền Trân	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
929	DH72202444	Nguyễn Việt Triều	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
930	DH72202972	Nguyễn Ngọc Trường	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
931	DH72202488	Mai Thị Thanh Tuyền	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
932	DH72203920	Huỳnh Ngọc Phương Vy	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
933	DH72203775	Nguyễn Thúy Vy	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
934	DH72202525	Trần Thị Phương Vy	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
935	DH72202541	Thái Thùy Kiều Yên	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
936	DH72202542	Tô Ngọc Hoàng Yên	D22_MAR04	Kinh tế - Quản trị	0.5
937	DH72201912	Phạm Nguyễn Phúc An	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
938	DH72201947	Ngô Thị Ngọc Chi	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
939	DH72201950	Bùi Thị Diệu Chinh	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
940	DH72201993	Bùi Mai Bảo Duy	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
941	DH72202058	Trần Minh Hiếu	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
942	DH72202109	Phạm Duy Khang	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
943	DH72202141	Nguyễn Kim Lên	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
944	DH72202182	Trần Gia Minh	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
945	DH72202257	Trần Yên Nhi	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
946	DH72202304	Thái Quốc Quy	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
947	DH72202406	Võ Thị Cẩm Tiên	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
948	DH72202495	Nguyễn Mỹ Uyên	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
949	DH72202512	Huỳnh Thoại Vy	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
950	DH72202533	Hồ Ngọc Yên	D22_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
951	DH72203695	Trần Thị Thùy Dương	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
952	DH72202906	Đỗ Thụy Gia Hân	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
953	DH72202042	Lê Phúc Hậu	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
954	DH72202951	Quách Thị Thu	Hiền	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
955	DH72203685	Tạ Minh	Hùng	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
956	DH72202080	Nguyễn Tuyết	Hương	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
957	DH72203712	Quách Thị Gia	Lợi	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
958	DH72203734	Lê Thanh	Mai	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
959	DH72203682	Nguyễn Thị Kiều	Mi	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
960	DH72202942	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
961	DH72202279	Huỳnh Tấn	Phát	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
962	DH72203721	Dương Huỳnh Mỹ	Phương	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
963	DH72202356	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
964	DH72202423	Đặng Thị Quế	Trần	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
965	DH72202426	Nguyễn Ngọc Mai	Trần	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
966	DH72203709	Nguyễn Thị Bảo	Trần	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
967	DH72202489	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
968	DH72202494	Đinh Ngọc Tú	Uyên	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
969	DH72202503	Phan Thị Thúy	Vi	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
970	DH72202519	Nguyễn Nhã	Vy	D22_TC02	Kinh tế - Quản trị	0.5
971	DH72300312	Mai Trúc	Duyên	D23_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
972	DH72202158	Hứa Thị Cẩm	Loan	D23_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
973	DH72301581	Đinh Trần Thu	Phương	D23_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
974	DH72301947	Dương Lê Anh	Thư	D23_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
975	DH72302063	Phạm Hoài Bảo	Trâm	D23_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
976	DH72302047	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D23_KD01	Kinh tế - Quản trị	0.5
977	DH72300015	Nguyễn Phạm Thúy	An	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
978	DH72300055	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
979	DH72300239	Lê Thúy	Diễm	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
980	DH72300450	Đặng Thị Quỳnh	Giao	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
981	DH72300759	Đặng Nguyễn Thu	Hương	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
982	DH72300731	Phạm Nguyễn Thy	Huyền	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
983	DH72300988	Thiều Nguyễn Phương	Lan	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
984	DH72301085	Nguyễn Văn Quang	Long	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
985	DH72301127	Phạm Thị Tuyết	Mai	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
986	DH72301229	Dương Thị Thu Ngân	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
987	DH72301284	Nguyễn Đăng Phương Nghi	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
988	DH72203936	Nguyễn Thị Mẫn Nghi	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
989	DH72301330	Phạm Nguyễn Thanh Nguyên	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
990	DH72301501	Nguyễn Hoàng Phi Phụng	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
991	DH72301717	Trần Thị Thu Suong	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
992	DH72301978	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
993	DH72302015	Như Chi Tình	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
994	DH72302077	Nguyễn Thị Huệ Trân	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
995	DH72302078	Nguyễn Thị Huyền Trân	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
996	DH72302082	Tô Thị Huyền Trân	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
997	DH72203934	Đỗ Nhật Khánh Uyên	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
998	DH72302279	Nguyễn Thị Hồng Vân	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
999	DH72302288	Nguyễn Thúy Vi	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1000	DH72302380	Nguyễn Thị Kim Yên	D23_MAR01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1001	DH72300234	Nguyễn Thị Dân	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1002	DH72300235	Nguyễn Tiến Dân	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1003	DH72300335	Nguyễn Thanh Đào	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1004	DH72300315	Phạm Thị Duyên	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1005	DH72303074	Lương Thị Ngọc Giàu	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1006	DH72300695	Nguyễn Nhất Huy	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1007	DH72300905	Hồ Thị Mỹ Khôi	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1008	DH72302398	Trương Thị Phương Nghi	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1009	DH72301269	Nguyễn Phan Như Ngọc	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1010	DH72301348	Hồ Thị Thanh Nhân	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1011	DH72301390	Nguyễn Lê Hải Nhi	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1012	DH72303104	Trần Hải Phụng	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1013	DH72201518	Võ Minh Thông	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1014	DH72301954	Nguyễn Ngọc Anh Thư	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1015	DH72301966	Bùi Thị Lệ Thương	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1016	DH72302110	Phạm Võ Ngọc Trinh	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1017	DH72302904	Võ Minh Trương	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
1018	DH72302246	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	D23_MAR02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1019	DH72300509	Đỗ Minh	Hải	D23_SCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1020	DH72301672	Huỳnh Thị Thúy	Quyên	D23_SCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1021	DH72302353	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D23_SCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1022	DH72302371	Huỳnh Nguyễn Như	ý	D23_SCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1023	DH72300061	Nguyễn Thị Lan	Anh	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1024	DH72300455	Phan Thị Ngọc	Giàu	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1025	DH72300565	Phạm Lê Cẩm	Hồng	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1026	DH72300756	Võ Ngọc	Hung	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1027	DH72300987	Nguyễn Thị Thúy	Lan	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1028	DH72301124	Nguyễn Thị Bạch	Mai	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1029	DH72301128	Huỳnh Đình	Min	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1030	DH72301246	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1031	DH72301248	Phạm Thị Hồng	Ngân	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1032	DH72301270	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1033	DH72301304	Đỗ Ngọc Thảo	Nguyên	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1034	DH72301480	Nguyễn Tuấn	Phát	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1035	DH72302444	Trương Huy	Phong	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1036	DH72301580	Bùi Trần Mai	Phương	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1037	DH72301654	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1038	DH72301755	Lê Thị Minh	Tâm	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1039	DH72301963	Trần Thị Minh	Thư	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1040	DH72302362	Trương Thị Hiền	Vy	D23_TC01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1041	DH72400151	Lê Ngọc	Dung	D24_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1042	DH72400166	Trần Võ Gia	Hân	D24_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1043	DH72400193	Huỳnh Gia	Linh	D24_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1044	DH72400211	Bùi Nguyễn Kim	Ngân	D24_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1045	DH72400282	Võ Thị Thanh	Thủy	D24_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1046	DH72409029	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	D24_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1047	DH72400188	Hồ Anh	Khoa	D24_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1048	DH72400207	Đoàn Thị Diễm	My	D24_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1049	DH72400210	Vũ Thị Hằng	Nga	D24_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
1050	DH72400289	Dương Thị Ngọc	Trâm	D24_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1051	DH72400291	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	D24_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1052	DH72400302	Thân Khiết	Trung	D24_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1053	DH72400304	Lộ Thị Cẩm	Tú	D24_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1054	DH72401261	Huỳnh Nguyễn Trúc	Đào	D24_QT03	Kinh tế - Quản trị	0.5
1055	DH72400145	Ngô Thị Kiều	Diễm	D24_QT03	Kinh tế - Quản trị	0.5
1056	DH72400169	Lê Thị Thu	Hiền	D24_QT03	Kinh tế - Quản trị	0.5
1057	DH72400172	Lê Thị Thu	Hòa	D24_QT03	Kinh tế - Quản trị	0.5
1058	DH72401441	Nguyễn Kim Hoàng	Long	D24_QT03	Kinh tế - Quản trị	0.5
1059	DH72400075	Nguyễn Hồng Ngọc	Phương	D24_QT03	Kinh tế - Quản trị	0.5
1060	DH72400249	Hoàng Minh	Quân	D24_QT03	Kinh tế - Quản trị	0.5
1061	DH72400277	Lê Thị Anh	Thư	D24_QT03	Kinh tế - Quản trị	0.5
1062	DH17251795	Huỳnh Đỗ Thanh	Danh	D25_DULICH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1063	DH17250269	Phan Thị ánh	Dương	D25_DULICH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1064	DH17250290	Ngô Nhật	Duy	D25_DULICH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1065	DH17250343	Đặng Nhã	Hân	D25_DULICH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1066	DH17251132	Dư Thị Kim	Quyên	D25_DULICH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1067	DH17252095	Nguyễn Thanh	Tân	D25_DULICH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1068	DH16250145	Nguyễn Trần Thành	Công	D25_LSCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1069	DH16251982	Đàm Dương	Hòa	D25_LSCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1070	DH16251267	Nguyễn Phương	Thảo	D25_LSCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1071	DH16251427	Nguyễn Khánh	Toàn	D25_LSCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1072	DH16251445	Ngô Đỗ Thị Phương	Trâm	D25_LSCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1073	DH16251541	Nguyễn Anh	Tuấn	D25_LSCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1074	DH16251592	Triệu Hán	Văn	D25_LSCM01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1075	DH22250014	Đinh Huy Thanh	An	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1076	DH22250056	Nguyễn Như	Anh	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1077	DH22250114	Nguyễn Giang	Bình	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1078	DH22250262	Trần Đức	Dương	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1079	DH22251716	Nguyễn Thị Thúy	Lan	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1080	DH22251011	Đặng Hoàng Gia	Phát	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1081	DH22251159	Trần Ngọc	Sang	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
1082	DH22251570	Nguyễn Phương	Tuyền	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1083	DH22251581	Phan Thị Tú	Uyên	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1084	DH22251577	Trương Mỹ	Uyên	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1085	DH22251617	Nguyễn Thành	Vinh	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1086	DH22252109	Võ Tiên	Vinh	D25_LUATKT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1087	DH13250009	Nguyễn Thị Thúy	An	D25_MKTG01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1088	DH13251507	Trần Thị Nguyệt	Trúc	D25_MKTG01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1089	DH13250578	Đình Nguyễn Duy	Khang	D25_MKTG02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1090	DH13250944	Hoàng Thị Yến	Nhi	D25_MKTG02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1091	DH13250964	Lý Ngọc Yến	Nhi	D25_MKTG02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1092	DH13250968	Trần Thị Yến	Nhi	D25_MKTG02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1093	DH13250996	Võ Thị Kiều	Oanh	D25_MKTG02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1094	DH13251216	Phạm Ngọc	Thạch	D25_MKTG02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1095	DH13251647	Nguyễn Quỳnh	Vy	D25_MKTG02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1096	DH07250027	Bùi Thị Quỳnh	Anh	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1097	DH07250133	Lưu Kim	Chi	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1098	DH07251974	Võ Kim	Hạnh	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1099	DH07252940	Huỳnh Thanh	Ngọc	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1100	DH07252502	Nguyễn Lê Thiên	Thư	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1101	DH07251450	Đỗ Nguyễn Huyền	Trân	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1102	DH07251452	Trần Bảo	Trân	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1103	DH07251505	Ngô Hoàng Thanh	Trúc	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1104	DH07251596	Nguyễn Thanh	Vi	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1105	DH07251667	Bùi Huỳnh Hồng	Vy	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1106	DH07251689	Phan Gia	Yến	D25_QT01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1107	DH07250216	Nguyễn Thành	Đạt	D25_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1108	DH07252408	Lê Thị Thu	Hiền	D25_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1109	DH07251508	Phan Văn	Trung	D25_QT02	Kinh tế - Quản trị	0.5
1110	DH15250029	Trịnh Kim	Anh	D25_TCNH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1111	DH15250213	Ngô Thành	Đạt	D25_TCNH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1112	DH15250537	Lữ Như	Huỳnh	D25_TCNH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1113	DH15252787	Lê Anh	Thư	D25_TCNH01	Kinh tế - Quản trị	0.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Số ngày CTXH được tính
1114	DH15252346	Nguyễn Thị Thùy Vân	D25_TCNH01	Kinh tế - Quản trị	0.5
1115	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1116	DH82104497	Huỳnh Ngọc Sơn	D21_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1117	DH82202589	Mai Phúc Nguyên	D22_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1118	DH82202555	Lê Trung Hậu	D22_XD02	Kỹ thuật công trình	0.5
1119	DH82202613	Đỗ Minh Tú	D22_XD02	Kỹ thuật công trình	0.5
1120	DH82202614	Nguyễn Thanh Tú	D22_XD02	Kỹ thuật công trình	0.5
1121	DH82300643	Phạm Thanh Hùng	D23_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1122	DH82301077	Nguyễn Hoàng Long	D23_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1123	DH82301078	Nguyễn Minh Bảo Long	D23_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1124	DH82301089	Trần Thanh Long	D23_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1125	DH82301177	Võ Hồng Muôn	D23_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1126	DH82301426	Nguyễn Lê Minh Nhựt	D23_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1127	DH82302248	Trần Thị Ngọc Tuyên	D23_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1128	DH82302369	Nguyễn Thị Kim Xuyên	D23_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1129	DH82401181	Phạm Đức Nam	D24_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1130	DH82401994	Nguyễn Minh Quốc	D24_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1131	DH82401189	Trương Ngọc Minh Tâm	D24_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1132	DH82401196	Võ Phạm Trung Tiến	D24_XD01	Kỹ thuật công trình	0.5
1133	DH19251649	Nguyễn Đặng Tường Vy	D25_QLXD01	Kỹ thuật công trình	0.5

Người lập biểu

Trưởng Phòng CTSV

Lê Như Hằng

TS. Nguyễn Phương Bắc